

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/DS-ST
Ngày: 28/9/2022
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Ngọc Liêm;
- Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 480/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phùng T, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C chứng thực ngày 18/7/2022); có mặt.

Bị đơn:

- Ông Dương Xuân Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, do quen biết nên ngày 20/10/2019, bà T có cho ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L vay số tiền 163.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn làm mộc nhỏ lẻ, không có đăng ký kinh doanh, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không thỏa thuận lãi suất. Ông Đ, bà L trực tiếp nhận tiền. Việc vay có làm biên nhận do bà L ghi nội dung; ông Đ cùng bà L ký và ghi họ, tên. Tuy nhiên, ông Đ và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu.

Vì vậy, bà T yêu cầu ông Đ, bà L có trách nhiệm liên đới trả cho bà T số nợ gốc 163.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 20/10/2019 đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà T rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc từ ngày 20/10/2019 đến khi Tòa án xét xử vụ án; chỉ yêu cầu ông Đ, bà L trả cho bà T nợ gốc 163.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 20/10/2019 có chữ ký, chữ viết đề họ và tên người vay Dương Xuân Đ, Huỳnh Thị Trúc L (bản photo).

- Ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm. Về yêu cầu khởi kiện, rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc 163.000.000 đồng; chỉ yêu cầu ông Đ, bà L trả cho bà T nợ gốc 163.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 85, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà L là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ngày 20/10/2019, bà Võ Ngọc T có cho ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L vay số tiền 163.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ nhưng bà L, ông Đ không thực hiện. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà L trả nợ gốc 163.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 20/02/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện bị rút.

Ông Đ, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, biên nhận nợ ngày 20/10/2019 thể hiện ông Đ, bà L có vay của bà T số tiền 163.000.000 đồng. Do ông Đ, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà L trả lại nợ gốc 163.000.000 đồng là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng vay tài sản giữa bà T với ông Đ, bà L; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; buộc ông Đ, bà L trả cho bà T 163.000.000 đồng; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Võ Ngọc T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L trả nợ vay. Ông Đ, bà L đang cư trú trên địa bàn huyện C nên yêu cầu kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông Đ, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ, bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Võ Ngọc T trình bày, vào ngày 20/10/2019, ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L có vay của bà T số tiền 163.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Hai bên có lập biên nhận nợ ngày 20/10/2019 thể hiện việc vay. Tuy nhiên, ông Đ và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu.

Lời khai của bà T phù hợp với nội dung biên nhận nợ ngày 20/10/2019 có chữ ký, chữ viết đề họ tên người vay Dương Xuân Đ, Huỳnh Thị Trúc L.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 62/TB-TA ngày 20/7/2022 yêu cầu ông Đ, bà L cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông Đ, bà L không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, ông Đ, bà L có vay của bà T số tiền 163.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và chưa thanh toán nợ.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà T yêu cầu ông Đ, bà L trả cho bà T nợ gốc 163.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 20/10/2019 đến khi Tòa án xét xử vụ án.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử và tại phiên tòa, bà T rút lại một phần yêu cầu trả lãi của số nợ gốc; chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc 163.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả nợ lãi theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do ông Đ, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà L trả nợ gốc là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, buộc ông Đ, bà L có nghĩa vụ trả cho bà T nợ gốc 163.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà T là 8.150.000 đồng.

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc T về việc yêu cầu ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L trả nợ lãi trên nợ gốc theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 20/10/2019 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc T.

Buộc ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L trả cho bà Võ Ngọc T số nợ vay 163.000.000 (một trăm sáu mươi ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L phải chịu 8.150.000 (tám triệu, một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.075.000 (bốn triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004717 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Võ Ngọc T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Dương Xuân Đ, bà Huỳnh Thị Trúc L được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình